

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/ST-HNGĐ

Ngày 20/3/2024

“V/v hôn nhân, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em.
2. Ông Liêu Tài Ngoánh.

- Thư ký phiên tòa: Lâm Nhị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án thụ lý số 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 14, xã VMB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm: 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 14, xã VMB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông xây dựng hôn nhân và gia đình cùng bà Nguyễn Thị Yến N vào ngày 20/5/2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Đông A, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Thời gian chung sống vợ chồng ông có 02 con chung gồm: Nguyễn Thị Ngọc Nh1, sinh năm 2004 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 29/10/2006, hiện các con đang chung sống với vợ chồng ông. Trong thời gian chung sống vợ chồng ông không có tài sản chung và không có nợ chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, từ đó vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà N và yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thanh Tín không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Yến N trình bày: Bà xây dựng hôn nhân và gia đình cùng ông Nguyễn Văn T vào ngày 20/5/2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Đông A, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Thời gian chung sống vợ chồng bà có 02 con chung gồm: Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh năm 2004 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 29/10/2006, hiện các con đang chung sống với vợ chồng bà. Vợ

chồng bà chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T thường xuyên uống rượu nên vợ chồng có lời qua tiếng lại, thường xuyên cự cãi với nhau nên ông T đã đi Thành phố làm ăn khoảng 01 năm nay và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà không đồng ý ly hôn vì bà còn thương ông T, và yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu T1 không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn T đối với bà Nguyễn Thị Yến N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 29/10/2006 cho ông Nguyễn Văn T được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn T yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Yến N, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị N cư trú tại ấp 14, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Yến N xây dựng hôn nhân gia đình vào ngày 20/5/2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Đông A, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà N là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông T thấy rằng: Mâu thuẫn giữa ông T và bà N phát sinh là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, từ đó vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Thực tế thì giữa ông T và bà N đã sống ly thân với nhau khoảng 01 năm, trong khoảng thời gian ly thân với nhau nhưng giữa hai bên cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy rằng mâu thuẫn giữa ông T và bà N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn

cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn T đối với bà Nguyễn Thị Yến N .

[4] Về con chung: Quá trình chung sống giữa ông T và bà N có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh năm 2004 đã thành niên và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 29/10/2006 hiện tại cháu T1 đang sống ổn định cùng ông T, và ông T có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Tín. Đồng thời cháu Tín có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với ông T. Do đó chấp nhận yêu cầu của ông T tiếp tục được quyền nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Thanh T1. Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Ông T không yêu cầu bà N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ông T và bà N xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Ông T phải chịu 300.000 đồng.

[8] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn T đối với bà Nguyễn Thị Yến N; xử cho ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Yến N.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 29/10/2006. Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Yến N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: ông T và bà N xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng, ông T đã tạm dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005215 ngày 15/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Phong Thạnh Đông A ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Linh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 07 tháng 5 năm 2018

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Miên

2. Bà Trần Thị Kiều Oanh

T hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 271/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*chị Lưu N Diễm, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp 10, xã Tân phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu;

Bị đơn: anh Nguyễn Văn Nhó, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp Đồng Lớn 2, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi nghị án, thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 tất cả các vấn đề sau:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu N Diễm với anh Nguyễn Văn Nhó.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 01/02/2013 cho chị Lưu N Diễm tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Nhó có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị Lưu N Diễm phải chịu 300.000 đồng, chị Diễm đã tạm dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003768 ngày 27/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 07 tháng 5 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN MIÊN TRẦN THỊ KIỀU OANH LỮ VĂN TUẤN

